TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1146/2026/QĐST- HNGĐ	*Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1080/2026/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1999, căn cước công dân số 001199027756 do Cục cảnh sát cấp ngày 05/01/2024.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Ông Vương Văn T, sinh năm 1991, căn cước công dân số 001091002409 do Cục cảnh sát cấp ngày 10/7/2021.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị C và ông Vương Văn T.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung***: Ông bà có 02 con chung là: Vương Bảo N, sinh ngày 17/11/2015 và Vương Bảo K, sinh ngày 17/6/2017. Ly hôn, ông T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Bà C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông bà tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung**: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi bên chịu 1/2, hai bên thoả thuận để bà C chịu cả nhưng được trừ vào 300.000 đồng bà đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0002978 ngày 04/8/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Bà C được hoàn trả số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thanh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 7 – Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- UBND xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội nay là xã Đa Phúc, thành phố Hà Nội (GCN kết hôn số 08/2017 ngày 10/02/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.